TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 04 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Hùng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị V, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn G9, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Viết H, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn N1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Viết H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung trong mọi việc. Do mẫu thuẫn trầm trọng, chị và anh H sống ly thân kể từ tháng 7/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh Lê Viết H có hai con chung, các cháu tên là Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 15/11/2012 và Lê Gia H, sinh ngày 20/05/2017. Hiện tại các cháu đang ở với chị. Chị đề nghị giao các cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tống đạt hợp lệ, triệu tập anh Lê Viết H đến Toà án để viết bản khai nhưng anh H đã không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của anh H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh H và giao các cháu Quỳnh A và Gia H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị V không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Lê Viết H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án tham gia phiên hòa giải nhưng không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị Trần Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Trần Thị V khai, chị và anh Lê Viết H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2011. Chị V cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 30/12/2011, trong đó xác định anh Lê Viết H là chồng chị V. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.

Cũng theo chị V khai, vợ chồng chung sống đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau. Theo kết quả xác minh ngày 12/11/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu, bà Lê Thị H là mẹ đẻ của anh Lê Viết H cho biết, do anh H có nợ tiền bên ngoài nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chị V đã đưa con về nhà ngoại sinh sống đến nay, mặc dù hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không được.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị V và anh H luôn tồn tại mâu thuẫn, đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của

Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị V được ly hôn anh H là phù hợp

[3]. Về con chung: chị Trần Thị V khai, chị và anh Lê Viết H có hai con chung, các cháu tên là Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 15/11/2012 và Lê Gia H, sinh ngày 20/05/2017. Chị V cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh, trong đó xác định các cháu Quỳnh A và Gia H đều là con chung của chị V và anh H. Mặt khác, các cháu Quỳnh A và Gia H đều được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu Quỳnh A và Gia H đều là con chung của chị V và anh H.

Chị V đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Quỳnh A và Gia H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị V về việc được nuôi dưỡng các cháu Quỳnh A và Gia H nhưng anh H không có mặt mà không có lý do. Mặt khác, các cháu đang ở với chị V, trong đó cháu Quỳnh A đã đủ 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị V. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nên giao các cháu cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị Trần Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết, mặt khác quá trình giải quyết, anh Lê Viết H không có bản khai về vấn đề tài sản chung nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Lê Viết H.

2. Về con chung: công nhận các cháu Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 15/11/2012 và Lê Gia H, sinh ngày 20/05/2017 là con chung của chị Trần Thị V và anh Lê Viết H. Giao các cháu Quỳnh A và Gia H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V.

3. Về án phí: chị Trần Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004219

ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị V và anh Lê Viết H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Châu **Dương Đông Phong** **Đào Văn Nam**